

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT03.CC
	CẤP ĐỔI THẺ CĂN CƯỚC	Lần ban hành:
		Ngày ban hành: Ngày sửa đổi:

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- I. MỤC ĐÍCH
- II. PHẠM VI
- III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- IV. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT
- V. NỘI DUNG QUY TRÌNH
- VI. BIỂU MẪU
- VII. HỒ SƠ CẢN LƯU

	SOẠN THẢO	XEM XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ tên	Trung tá Nguyễn Thị Hồng Chuyên	Trung tá Nguyễn Quang Sang	Đại tá Trần Minh Trúc
Chữ ký			
Chức vụ	Đội trưởng	Trưởng phòng	Phó Giám đốc CAT

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT03.CC
	CẤP ĐỔI THẺ CĂN CƯỚC	Lần ban hành:
		Ngày ban hành: Ngày sửa đổi:

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/bổ sung	Trang/Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành/ Lần sửa đổi	Ngày ban hành
	Căn cứ pháp lý	Bổ sung: - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an; - Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06 ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an; - Quyết định số 7163/QĐ-BCA ngày 01/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an; - Quyết định số 5799/QĐ-BCA-V03 ngày 07/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an; - Thông tư số 73/2024/TT-BTC ngày 21/10/2024 của Bộ Tài chính; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.		

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT03.CC
	CẤP ĐỔI THẺ CĂN CƯỚC	Lần ban hành:
		Ngày ban hành: Ngày sửa đổi:

I. MỤC ĐÍCH

- Quy định nội dung, trình tự và trách nhiệm trong việc cấp đổi thẻ căn cước tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Nhằm minh bạch thủ tục, kiểm soát việc thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

II. PHẠM VI

- Áp dụng trong giải quyết thủ tục hành chính Cấp đổi thẻ căn cước.

- Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Khánh Hòa thực hiện quy trình này.

III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong Công an nhân dân.

- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1.

IV. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- TTHC: Thủ tục hành chính.

- CSDLQG: Cơ sở dữ liệu quốc gia.

- CSDL: Cơ sở dữ liệu

- CSQLHC về TTXH: Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

- Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ: Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Khánh Hòa.

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT03.CC
	CẤP ĐỔI THẺ CĂN CƯỚC	Lần ban hành:
		Ngày ban hành: Ngày sửa đổi:

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý - Luật Căn cước số 26/2023/QH15 ngày 27/11/2023; - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước; - Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định về mẫu thẻ căn cước, mẫu giấy chứng nhận căn cước; - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước; - Thông tư số 18/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định về quy trình cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước; - Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023; Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023; Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước; - Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06 ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực cấp, quản lý căn cước thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an; - Quyết định số 7163/QĐ-BCA ngày 01/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần; - Quyết định số 5799/QĐ-BCA-V03 ngày 07/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Bộ Công an; - Thông tư số 73/2024/TT-BTC ngày 21/10/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp lệ phí cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
5.2	Đối tượng thực hiện TTHC Công dân Việt Nam đã được cấp thẻ căn cước thực hiện cấp đổi thẻ căn cước trong các trường hợp sau đây:

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT03.CC
	CẤP ĐỔI THẺ CĂN CƯỚC	Lần ban hành:
		Ngày ban hành: Ngày sửa đổi:

	- Khi công dân đủ 14 tuổi, 25 tuổi, 40 tuổi và 60 tuổi; - Thay đổi, cải chính thông tin về họ, chữ đệm, tên khai sinh; ngày, tháng, năm sinh; - Thay đổi nhân dạng; bổ sung thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay; xác định lại giới tính hoặc chuyển đổi giới tính theo quy định của pháp luật; - Có sai sót về thông tin in trên thẻ căn cước; - Theo yêu cầu của người được cấp thẻ căn cước khi thông tin trên thẻ căn cước thay đổi do sắp xếp đơn vị hành chính; - Xác lập lại số định danh cá nhân; - Khi người được cấp thẻ căn cước có yêu cầu.		
5.3	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC		
	Không.		
5.4	Thành phần hồ sơ - Phiếu thu nhận thông tin căn cước (mẫu CC01 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an). Phiếu được tạo lập khi trích xuất thông tin của công dân trong CSDLQG về dân cư và in trong quá trình thu nhận hồ sơ căn cước để công dân kiểm tra và ký xác nhận. - Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BCA của Bộ Công an). Phiếu này là biểu mẫu điện tử, công dân kê khai đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến. - Trường hợp người đề nghị cấp đổi thẻ căn cước là người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi thì hồ sơ đề nghị cấp đổi thẻ căn cước phải có giấy tờ, tài liệu có giá trị pháp lý chứng minh là người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi.	Bản chính X X	Bản sao (chứng thực hoặc kèm bản chính để đối chiếu) X
5.5	Số lượng hồ sơ		
	01 (một) bộ.		

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT03.CC
	CẤP ĐỔI THẺ CĂN CƯỚC	Lần ban hành:
		Ngày ban hành: Ngày sửa đổi:

5.6	Thời gian xử lý			
	07 ngày làm việc.			
5.7	Thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả			
	- Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần hoặc theo lịch tiếp nhận hồ sơ của đơn vị (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật). - Trực tiếp tại Phòng CSQLHC về TTXH trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú. - Thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) để đăng ký thời gian, địa điểm làm thủ tục đề nghị cấp đổi thẻ căn cước tại Phòng CSQLHC về TTXH, Công an cấp tỉnh trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú.			
5.8	Lệ phí			
	- Cấp đổi thẻ căn cước công dân sang thẻ căn cước theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 70/2024/NĐ-CP: 30.000 đồng/thẻ căn cước; Cấp đổi thẻ căn cước đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Căn cước: 50.000 đồng/thẻ căn cước. - Kể từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025, mức thu lệ phí khi công dân nộp hồ sơ cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước theo hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu lệ phí quy định. - Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 mức thu lệ phí cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước bằng 50% mức thu nêu trên theo quy định tại Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.			
5.9	Kết quả thực hiện thủ tục			
	Thẻ căn cước (mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an).			
5.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	+ Công dân đến Phòng CSQLHC về TTXH, Công an các tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú đề nghị cấp đổi thẻ căn cước.	Công dân	Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần hoặc theo	Mục 5.4

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT03.CC
	CẤP ĐỔI THẺ CĂN CƯỚC	Lần ban hành:
		Ngày ban hành: Ngày sửa đổi:

+ Công dân nộp hồ sơ thông qua Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công Bộ Công an, ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) lựa chọn thủ tục, kiểm tra thông tin của mình được khai thác trong CSDLQG về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì đăng ký thời gian, địa điểm thực hiện thủ tục tại cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh, hệ thống sẽ xác nhận và tự động chuyển đề nghị của công dân đến Phòng CSQLHC về TTXH nơi công dân đề nghị cấp đổi thẻ căn cước. + Trường hợp người đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước là người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi thì hồ sơ đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước phải có giấy tờ, tài liệu có giá trị pháp lý chứng minh là người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi. + Trường hợp người đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục cấp đổi thẻ căn cước cho người dưới 06 tuổi qua Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công Bộ Công an, ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) thì lựa chọn thủ tục, kiểm tra thông tin của người dưới 06 tuổi trong CSDLQG về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì người đại diện hợp pháp xác nhận chuyển hồ sơ đề nghị đến cơ quan quản lý căn cước xem xét, giải quyết việc cấp đổi thẻ căn cước.		liệt tiếp nhận hồ sơ của đơn vị (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật)	
--	--	--	--

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT03.CC
	CẤP ĐỔI THẺ CĂN CƯỚC	Lần ban hành:
		Ngày ban hành: Ngày sửa đổi:

	+ Trường hợp công dân có yêu cầu cấp đổi thẻ căn cước khi thông tin trên thẻ căn cước thay đổi do sắp xếp đơn vị hành chính qua thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) lựa chọn thủ tục cấp đổi thẻ căn cước, kiểm tra thông tin của mình được khai thác trong CSDLQG về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì xác nhận chuyển hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ căn cước đến Phòng CSQLHC về TTXH, Công an cấp tỉnh. <i>(Lưu ý: Lộ trình cấp đổi thẻ căn cước tại Phòng CSQLHC về TTXH, Công an cấp tỉnh trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú thực hiện theo thông báo của Bộ Công an)</i>			
B2	Công dân cung cấp thông tin gồm họ, chữ đệm và tên khai sinh, số định danh cá nhân, nơi cư trú để người tiếp nhận kiểm tra đối chiếu thông tin trong CSDLQG về dân cư.	Công dân		
B3	Cán bộ thu nhận tìm kiếm thông tin công dân trong CSDLQG về dân cư để lập hồ sơ cấp đổi thẻ căn cước. + Trường hợp cấp đổi thẻ căn cước khi thông tin trên thẻ căn cước thay đổi do sắp xếp đơn vị hành chính thì cán bộ thu nhận sử dụng thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay, móng mắt đã được thu nhận lần gần nhất và các thông tin hiện có trong	Cán bộ, Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ	½ ngày làm việc	

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT03.CC
	CẤP ĐỔI THẺ CĂN CƯỚC	Lần ban hành:
		Ngày ban hành: Ngày sửa đổi:

	CSDLQG về dân cư, CSDL căn cước để cấp đổi thẻ căn cước. + Trường hợp thông tin công dân không có sự thay đổi, điều chỉnh thì sử dụng thông tin của công dân trong CSDLQG về dân cư để lập hồ sơ cấp đổi thẻ căn cước. + Trường hợp thông tin công dân có sự thay đổi, điều chỉnh thì Cán bộ thu nhận hướng dẫn công dân thực hiện thủ tục điều chỉnh thông tin trong CSDLQG về dân cư trước khi thực hiện thủ tục cấp đổi thẻ căn cước. + Trường hợp công dân không đủ điều kiện đổi thẻ căn cước thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do, thông báo về việc từ chối giải quyết thủ tục về căn cước.			
B4	Tiến hành thu nhận vân tay, chụp ảnh khuôn mặt, thu nhận ảnh móng mắt của công dân từ đủ 06 tuổi trở lên trừ trường hợp cấp đổi thẻ căn cước khi thông tin trên thẻ căn cước thay đổi do sắp xếp đơn vị hành chính	Cán bộ, Bộ phận chuyên môn, nghịệp vụ		Phiếu CC03
B5	In Phiếu thu nhận thông tin căn cước chuyển cho công dân hoặc người đại diện của người dưới 14 tuổi kiểm tra, ký xác nhận; in Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (nếu có) cho công dân hoặc người đại diện của người dưới 14 tuổi kiểm tra, ký xác nhận			- Phiếu CC01; - Phiếu DC02 (nếu có)
B6	Thu thẻ căn cước cũ, thu lệ phí (nếu có) và cấp giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục về căn	Cán bộ, Bộ phận chuyên		Phiếu CC02

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT03.CC
	CẤP ĐỔI THẺ CĂN CƯỚC	Lần ban hành:
		Ngày ban hành: Ngày sửa đổi:

	cước.	môn, nghiep vụ		
B7	Công dân nhận kết quả trực tiếp tại Phòng CSQLHC về TTXH hoặc trả qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ theo yêu cầu	Cán bộ, Bộ phận chuyên môn, nghiep vụ	07 ngày làm việc	Thẻ căn cước
Lưu ý	- <i>Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ – BM.05 phải được thực hiện tại từng bước công việc của mục 5.10.</i> - <i>Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức thực hiện và phân công nhiệm vụ cụ thể của đơn vị.</i> - <i>Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này.</i>			

VI. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM.01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM.02	Sổ tiếp nhận và theo dõi giải quyết hồ sơ
3	BM.03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM.04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
5	BM.05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
6	BM.06	Sổ theo dõi hồ sơ
7	DC01	Phiếu thu thập thông tin dân cư
8	DC02	Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước
9	DC03	Phiếu cung cấp thông tin trong CSDL.QG về dân cư, CSDL căn cước
10	CC01	Phiếu thu nhận thông tin căn cước
11	CC02	Giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục về căn cước
12	CC03	Thông báo từ chối giải quyết thủ tục về căn cước

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT03.CC
	CẤP ĐỔI THẺ CĂN CƯỚC	Lần ban hành:
		Ngày ban hành: Ngày sửa đổi:

13	CC04	Giấy xác nhận số chứng minh nhân dân 09 số, số định danh cá nhân
----	------	--

VII. HỒ SƠ CẦN LƯU

Hồ sơ tại mục 5.4 được lưu tại Phòng CSQLHC về TTXH - Công an tỉnh Khánh Hòa theo quy định của pháp luật.